TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2020/HSST
Ngày 13-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Tuấn**
Thẩm phán: **Bùi Tố Dương**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Kim Thủy**
Ông **Lê Đình Tiến**
Bà **Dương Thị Kim**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Công Huy** – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông **Nguyễn Xuân Luyện** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST – HS ngày 19/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Trần Hoàng S** - Sinh ngày: 21/7/1985, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKNKTT: Số X, Quang Trung, phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đằng S; con bà: Trần Hoàng Huyền C; có vợ (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2008; tiền án: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 08/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trần Hoàng S: Luật sư: Phạm Trung Kiên – Cty luật TNHH MTV số 1 – Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt. (Bị cáo có văn bản từ chối người bào chữa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2017, đối tượng tên là Đ (không rõ lai lịch, địa chỉ) đặt mua của Trần Ngôn D 2.000 viên ma túy thuốc lắc và thỏa thuận giao nhận ma túy tại thành phố M, tỉnh QN. Ngày 16/7/2017, D gọi điện cho Đào Lê Nhật A ở thành phố Hồ Chí Minh đặt mua 2.000 viên ma túy thuốc lắc. A gọi điện

cho Phạm Trần Hoàng S nói có người đặt mua 2.000 viên thuốc lắc, thì S đồng ý bán với giá 80.000.000 đồng/1.000 viên và giao nhận ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18/7/2017, D vào thành phố Hồ Chí Minh gặp A, được A dẫn đến gặp Phạm Trần Hoàng S để mua ma túy. S đồng ý bán chịu 2.000 viên ma túy thuốc lắc cho D đồng thời yêu cầu A đi cùng với D mang ma túy đi bán và cầm tiền về cho S.

Ngày 18/7/2017, Trần Ngôn D và Đào Lê Nhật A vận chuyển ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về đến nhà D ở thành phố Hải Phòng. Sau đó, D cùng A mang 2.000 viên ma túy đến thành phố M, tỉnh QN để bán cho Đ. Khi D và A thuê xe ôtô taxi biển kiểm soát 14A-116.XX do anh Hoàng Hồng H điều khiển chở D và A vận chuyển số ma túy trên đến thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh QN, thì bị Công an thành phố M bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của D và A 01 túi nylon chứa nhiều niên nén hình tròn và một túi nylon chứa nhiều viên nén hình tam giác.

Khám xét nơi ở của Trần Ngôn D tại phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra thu giữ trên mặt bàn kệ ti vi trong phòng ngủ của D 01 túi nylon chứa chất bột mầu xanh.

Tại Bản kết luận giám định số 496, ngày 24/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: *Túi nylon chứa viên nén hình tròn (ký hiệu M1) trọng lượng 311,96 gam; túi nylon chứa viên nén hình tam giác (ký hiệu M2) trọng lượng 218,89 gam; túi nylon chứa chất bột mầu xanh (ký hiệu M3) trọng lượng 463,764 gam không đủ cơ sở kết luận có phải hay không phải là chất ma túy.*

Vật chứng nêu trên được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại và được Cơ quan điều tra tiếp tục gửi đi giám định. Tại Kết luận giám định số 3805, ngày 31/8/2017, của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an kết luận:

Các mẫu ký hiệu M1,M2,M3 trong phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 496 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi Trần Ngôn D và Đào Lê Nhật A bị bắt, Phạm Trần Hoàng S đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 09/01/2019, Sơn bị Công an thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bắt và bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Tại Cơ quan điều tra S khai nhận: S đã bán cho Trần Ngôn D 2.000 viên ma túy, nhưng không thừa nhận cho D túi ma túy đã thu giữ tại nơi ở của D như D đã khai.

Đào Lê Nhật A cũng khai: A không nhìn thấy túi bột ma túy, không biết S có cho D túi bột ma túy hay không và không biết D vận chuyển túi bột ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Hải Phòng như thế nào.

Vì vậy, chưa đủ căn cứ buộc S phải chịu trách nhiệm về số lượng ma túy thu giữ tại nơi ở của Trần Ngôn D.

Tổng số ma túy Phạm Trần Hoàng S bán trái phép là 530,85 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trần Hoàng S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên đồng thời tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 18/CT–VKSQN–P2 ngày 11/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Trần Hoàng S về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm e, khoản 4, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, viện dẫn điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm e, khoản 4, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Trần Hoàng S từ 17 đến 18 năm tù về tội : " Mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 năm 06 tháng tù đến 19 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2019; về vật chứng đã được đề cập giải quyết tại bản án trước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với lời khai của các nhân chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/7/2017, tại thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Trần Hoàng S bán trái phép 2.000 viên ma túy có tổng khối lượng 530,85 gam là chất ma túy Methamphetamine cho Trần Ngôn D. Khi D và Đào Lê Nhật A vận chuyển toàn bộ số ma túy trên đến thành phố M, tỉnh Quảng Ninh để bán cho đối tượng tên Đ, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thành phố M bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Trần Hoàng S đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* quy định tại điểm e, khoản 4, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như nội dung bản cáo trạng số 18/CT–VKSQN–P2 ngày 11/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã viện dẫn điều luật để truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Ma túy là loại độc dược không những hủy hại cho sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Do đó, cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, cải tạo và phòng ngừa.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được giải quyết trong quá trình xét xử các bị cáo Trần Ngôn D và Đào Lê Nhật A, nên HĐXX không đề cập.

[6] Đối với Trần Ngôn D và Đào Lê Nhật A đã bị đưa ra xét xử.

Đối tượng tên là Đ, theo D khai là người đặt mua ma túy của D hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trần Hoàng S phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy";

[2] Áp dụng điểm e, khoản 4, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Phạm Trần Hoàng S 20 (Hai mươi) năm tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tổng hợp hình phạt phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2019.

[3] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Trần Hoàng S phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- *VKS, CA; TTG tỉnh Q.Ninh;*
- *CA, VKS, TA, THADS cấp sơ thẩm;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *THAHS;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn